

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Số: /2021/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động xúc tiến đầu tư
trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số
1885/TTr-KHĐT-TTr ngày 07 tháng 10 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, TH-Ph (8b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Triệu Thế Hùng

QUY CHẾ

Phối hợp trong hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND

ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, hình thức, yêu cầu, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức và cá nhân liên quan đến hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh Hải Dương, bao gồm cả hoạt động xúc tiến đầu tư ở trong nước và ở nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý Nhà nước, bao gồm: các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư.

2. Các tổ chức, cá nhân được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh Hải Dương bằng nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh Hải Dương bằng các nguồn lực khác ngoài ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp trên cơ sở thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan tham gia phối hợp; đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất và đúng quy định của pháp luật; tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực của Nhà nước, đồng thời huy động được sự tham gia của xã hội và khai thác tốt nguồn lực từ bên ngoài.

2. Hoạt động phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, mang lại hiệu quả thiết thực nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh; phù hợp với định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

3. Đảm bảo sự thống nhất trong công tác quản lý Nhà nước về hoạt động xúc tiến đầu tư; phát huy tốt vai trò của cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì, đầu mối phối hợp; có sự phân công phối hợp theo ngành, lĩnh vực và theo địa

bàn trong hoạt động xúc tiến đầu tư.

Điều 4. Hình thức phối hợp

Việc phối hợp trong hoạt động được thực hiện theo các cách thức sau:

1. Lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Tham gia, trao đổi trực tiếp.
3. Tổ chức họp, hội nghị, hội thảo.
4. Các hình thức trực tuyến, sử dụng phương tiện truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin và các hình thức khác.

Điều 5. Các yêu cầu trong công tác phối hợp

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư cần đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Đáp ứng yêu cầu về nội dung, chất lượng, tiến độ trong quá trình phối hợp.
2. Bảo đảm tính kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức tham gia phối hợp.
3. Bảo đảm tính khách quan, minh bạch; tạo điều kiện nhanh chóng, chính xác và thuận lợi trong quá trình phối hợp.
4. Công tác phối hợp phải thiết thực và hiệu quả; đảm bảo sự phù hợp, thống nhất với chủ trương, chính sách, pháp luật và định hướng xúc tiến đầu tư của cả nước, của ngành, của vùng và của tỉnh.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp xây dựng định hướng, chương trình xúc tiến đầu tư

1. Định kỳ hằng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tham vấn cơ quan có liên quan trong trường hợp cần thiết và có văn bản định hướng, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư.

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân đề xuất nội dung gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Dự thảo Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia và Dự thảo Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh để gửi xin ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 5 của năm trước năm kế hoạch, đồng thời gửi qua Hệ thống thông tin quốc gia về xúc tiến đầu tư.

2. Sau khi có ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư

phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn chỉnh Dự thảo Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia và Dự thảo Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh trước ngày 30 tháng 8 hằng năm.

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 7 hằng năm.

c) Cập nhật Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh và nội dung có liên quan của tỉnh trong Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia vào Hệ thống thông tin quốc gia về xúc tiến đầu tư.

4. Trong trường hợp cần thiết, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh sau khi đã trao đổi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh sau khi được điều chỉnh được gửi cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan, đồng thời thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cập nhật trên Hệ thống thông tin quốc gia về xúc tiến đầu tư.

Đối với trường hợp cần thiết phải điều chỉnh Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Phối hợp nghiên cứu tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư ở trong nước, quốc tế vào tỉnh Hải Dương và từ tỉnh Hải Dương ra bên ngoài trong Chương trình xúc tiến đầu tư.

Định kỳ hằng năm hoặc trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu của công tác quản lý Nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản gửi các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng các kế hoạch nghiên cứu tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư cụ thể trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức các hội nghị, hội thảo, gặp gỡ, tiếp xúc hoặc thực hiện các hoạt động điều tra, khảo sát, phân tích, đánh giá, dự báo về tiềm năng, thị trường, xu hướng, nhu cầu và đối tác đầu tư;

quản lý và tổ chức cung ứng các dịch công về tư vấn, điều tra, khảo sát, phân tích, dự báo hoặc thực hiện các nghiên cứu khác cho các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế, nhà đầu tư, các tổ chức, các nhân ở trong và ngoài nước.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, chủ động nghiên cứu về tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư có liên quan để thu hút đầu tư vào ngành, lĩnh vực, địa phương mình hoặc từ ngành, lĩnh vực, địa phương mình ra bên ngoài; đề xuất nội dung, danh mục dự án, đối tác cần nghiên cứu hoặc xây dựng kế hoạch nghiên cứu chi tiết gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Các doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu được đề xuất các hoạt động nghiên cứu tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư cụ thể với Sở Kế hoạch và Đầu tư. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đặt hàng hoặc tài trợ trong hợp tác nghiên cứu về thị trường và thu hút đầu tư.

Điều 8. Phối hợp xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư và hạn chế đầu tư

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và điều chỉnh danh mục các dự án kêu gọi, thu hút và hạn chế đầu tư của tỉnh. Tham mưu, đề xuất và lựa chọn một số dự án lớn, có tác động tích cực đến phát triển kinh tế xã hội để lập dự án đầu tư chi tiết mời gọi các nhà đầu tư hoặc đề xuất để đưa vào Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện phối hợp xây dựng danh mục dự án kêu gọi, thu hút và hạn chế đầu tư vào ngành, lĩnh vực, địa phương gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Danh mục các dự án kêu gọi, thu hút và hạn chế đầu tư của tỉnh sau khi được phê duyệt được gửi cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan và công bố trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện theo dõi, quản lý các dự án thuộc danh mục kêu gọi, thu hút và hạn chế đầu tư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 9. Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu; Xây dựng hình ảnh, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư; Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu cho hoạt động xúc tiến đầu tư.

1. Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư; xây dựng cơ sở dữ liệu theo chuyên đề, đối tượng và đối tác thu hút đầu tư. Định kỳ hệ thống hóa cơ sở dữ

liệu và thường xuyên cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xúc tiến đầu tư.

b) Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng cơ sở dữ liệu xúc tiến đầu tư theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn. Cung cấp thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu về xúc tiến đầu tư của tỉnh khi có đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Xây dựng hình ảnh, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình và các đơn vị có liên quan xây dựng hình ảnh, tư liệu và tổ chức thực hiện tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội đầu tư của tỉnh Hải Dương trên các phương tiện truyền thông quốc tế và trong nước; thực hiện cơ chế đặt hàng viết bài, làm phim, phóng sự hoặc thực hiện các hình thức khác để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu và thu hút đầu tư như: tổ chức hoặc tham dự các hội nghị, hội thảo, tọa đàm xúc tiến đầu tư.

b) Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện phối hợp trong việc cung cấp thông tin, hình ảnh, tư liệu để xây dựng nội dung cho công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường và cơ chế, chính sách thu hút đầu tư khi có đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư; chủ động thông tin, tuyên truyền hoặc thông qua các hoạt động xúc tiến đầu tư, hội nghị, hội thảo do các bộ, ngành Trung ương tổ chức để quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư vào tỉnh.

3. Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu cho hoạt động xúc tiến đầu tư

a) Hằng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư chung của tỉnh; thường xuyên cập nhật thông tin và biên dịch bộ tài liệu xúc tiến đầu tư chung của tỉnh sang các ngôn ngữ thông dụng.

Trong trường hợp cần thiết, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng đề cương và dự toán kinh phí phục vụ xây dựng các ấn phẩm, tài liệu xúc tiến đầu tư chuyên sâu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức biên soạn, cung cấp ấn phẩm, tài liệu xúc tiến đầu tư hữu ích, có giá trị sử dụng cao theo nhu cầu hoặc đơn đặt hàng của tổ chức, cá nhân; xây dựng và cung cấp các ấn phẩm, tài liệu theo chuẩn quốc tế để tạo điểm nhấn quảng bá, giới thiệu đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

b) Định kỳ hằng năm hoặc trong trường hợp cần thiết theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện cung cấp thông

tin, tư liệu, tài liệu chuyên ngành hoặc của địa phương gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để xây dựng các ấn phẩm, tài liệu xúc tiến đầu tư chung của tỉnh.

Trong trường hợp cần xây dựng ấn phẩm, tài liệu chuyên sâu vào ngành, lĩnh vực và địa phương, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện gửi đề nghị kèm theo đề cương và dự toán kinh phí về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 10. Phối hợp trong việc hỗ trợ, hướng dẫn, tạo thuận lợi cho đầu tư và nhà đầu tư

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư; quản lý và tổ chức thực hiện tốt hoạt động tư vấn; hướng dẫn, tiếp nhận và trình cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp cung cấp thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi khi nhà đầu tư có đề nghị tìm hiểu và đầu tư vào ngành, lĩnh vực, địa phương mình; tham gia thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư khi có đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư; tiếp nhận, giải quyết hoặc trình cơ quan có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân và nhà đầu tư tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh; Chủ trì thực hiện công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư; đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn và tổ chức thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho nhà đầu tư đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Điều 11. Phối hợp trong việc đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức các đợt hội thảo, tập huấn nghiệp vụ về xúc tiến đầu tư trong Chương trình xúc tiến đầu tư đã được phê duyệt; thực hiện các hình thức, biện pháp để nâng cao năng lực làm công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh như: học tập, trao đổi kinh nghiệm, đàm phán kết nối với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, các doanh nghiệp, tập đoàn và các tổ chức xúc tiến đầu tư ở trong và ngoài nước.

Trong trường hợp cần thiết phải tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn

kết hợp giữa xúc tiến đầu tư với các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của công tác quản lý Nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch cụ thể để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện bố trí bộ phận đầu mối để phối hợp trong công tác xúc tiến đầu tư vào ngành, lĩnh vực và địa phương mình trong tổng số biên chế được giao mà không làm phát sinh tổ chức, bộ máy và biên chế; cử cán bộ, công chức tham dự các đợt hội thảo, tập huấn, các khóa đào tạo khác do tỉnh Hải Dương, các Bộ, ngành, hiệp hội, các tổ chức trong, ngoài nước tổ chức.

Điều 12. Phối hợp hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu, đề xuất các hoạt động hợp tác, xúc tiến đầu tư quốc tế trong Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia; lồng ghép các hoạt động xúc tiến đầu tư thông qua các hoạt động hợp tác với các nước, các tập đoàn kinh tế, các nhà đầu tư; coi trọng thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ.

2. Định kỳ hằng năm hoặc trong trường hợp cần thiết, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan rà soát, đánh giá, tổng hợp đề xuất mới hoặc điều chỉnh nội dung của các chương trình, thỏa thuận hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư chung của tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Các sở, ban, ngành trong tỉnh chủ động thực hiện các chương trình, kế hoạch hợp tác phát triển trên các lĩnh vực với các tỉnh, thành phố trong cả nước; mở rộng quan hệ hợp tác đầu tư, kinh doanh với các nước, các tổ chức quốc tế, các tập đoàn kinh tế và các doanh nghiệp; khai thác tốt lợi thế mang lại từ các hiệp định hợp tác về thương mại, đầu tư; xây dựng và triển khai các chương trình, thỏa thuận hợp tác quốc tế đã ký kết; tranh thủ sự ủng hộ, tạo điều kiện của các tổ chức hữu nghị, các hiệp hội, các cơ quan ngoại giao của Việt Nam tại nước ngoài và đại diện các cơ quan ngoại giao của các nước tại Việt Nam.

4. UBND cấp huyện thực hiện tốt các hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ thông qua hoạt động của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn; Tham mưu mở rộng các hoạt động hợp tác, xúc tiến và hợp tác đầu tư trong nước, quốc tế để khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Điều 13. Phối hợp trong việc điều phối các hoạt động xúc tiến đầu tư

1. Phối hợp điều phối hoạt động xúc tiến đầu tư trong Chương trình xúc tiến đầu tư

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc điều phối hoạt động xúc tiến đầu tư; tổ chức thực hiện việc bố trí, sắp xếp; cân đối nội dung, thời gian, tiến độ, thành phần và kinh phí thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư cho phù hợp; kiến nghị với Bộ Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh theo khoản 4 Điều 6; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và có biện pháp tổ chức thực hiện tốt các hoạt động xúc tiến đầu tư theo đúng chương trình đã được phê duyệt và cập nhật thông tin trên hệ thống thông tin quốc gia về xúc tiến đầu tư.

b) Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư trong Chương trình xúc tiến đầu tư đã được phê duyệt có liên quan đến ngành, lĩnh vực và địa phương mình; là đầu mối phối hợp với các Bộ, Ngành và các đơn vị trực thuộc để thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư trong trường hợp cần thiết.

2. Phối hợp trong điều phối các hoạt động xúc tiến đầu tư hỗn hợp

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ:

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư với xúc tiến thương mại, du lịch, ngoại giao kinh tế hoặc hoạt động khác.

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất ý kiến với Bộ Kế hoạch và Đầu tư về nội dung xúc tiến đầu tư trong các hoạt động xúc tiến hỗn hợp đầu tư, thương mại, du lịch, ngoại giao kinh tế.

Thực hiện việc thông báo kế hoạch tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư hỗn hợp nêu trên cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước 07 ngày bằng văn bản và qua hệ thống thông tin quốc gia về xúc tiến đầu tư.

b) Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tham mưu, đề xuất và phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư hỗn hợp.

3. Phối hợp trong điều phối các hoạt động xúc tiến đầu tư không sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước

Các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư ở Việt Nam hoặc nước ngoài không sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước phải thông báo với Sở Kế hoạch và Đầu tư trước 15 ngày trước khi thực hiện hoạt động

xúc tiến đầu tư và thông báo kết quả thực hiện trong vòng 15 ngày sau khi hoàn thành hoạt động xúc tiến đầu tư đó theo quy định tại khoản 3 Điều 96 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

Điều 14. Phối hợp trong việc theo dõi, tổng hợp đánh giá tình hình và hiệu quả của hoạt động xúc tiến đầu tư

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì theo dõi, tổng hợp và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng báo cáo về hoạt động xúc tiến đầu tư, bao gồm: hoạt động xúc tiến đầu tư thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia và hoạt động xúc tiến đầu tư thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh; định kỳ hằng năm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thường xuyên theo dõi và tổng hợp thông tin về tình hình xúc tiến đầu tư có liên quan đến ngành, lĩnh vực và địa phương, đơn vị mình quản lý; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất các nội dung có liên quan gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UBND CẤP HUYỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước, điều phối và thực hiện tốt các hoạt động xúc tiến đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến hoạt động xúc tiến đầu tư.

c) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt các nội dung liên quan đến hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan

1. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc giới thiệu, xác định vị trí cho các nhà đầu tư; hướng dẫn nhà đầu tư lập quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc tổng mặt bằng xây dựng.

b) Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về xây dựng theo quy định hiện hành và giải quyết theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư.

c) Tham gia ý kiến về sự phù hợp của dự án với quy hoạch xây dựng,

quy hoạch đô thị; cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị theo thẩm quyền.

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện theo quy hoạch.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Cung cấp thông tin, công khai về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; công bố công khai khu đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi và giao quản lý để thu hút các nhà đầu tư.

b) Cung cấp thông tin, hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư theo lĩnh vực quản lý của ngành.

3. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xúc tiến các hoạt động đầu tư các dự án hạ tầng cụm công nghiệp, các dự án đầu tư vào trong các cụm công nghiệp theo mục tiêu, chiến lược phát triển công nghiệp, thương mại tỉnh Hải Dương.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, các chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ quảng bá, phát triển thương hiệu cho doanh nghiệp.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các chính sách về khuyến công và xúc tiến thương mại, thương mại điện tử; xúc tiến đầu tư các dự án đầu tư tiểu thủ công nghiệp và hạ tầng thương mại trên địa bàn.

d) Nghiên cứu, dự báo, định hướng thị trường trong nước và ngoài nước, thu nhập, xử lý, cung cấp thông tin thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, nhà đầu tư.

đ) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục và giải quyết theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư theo chức năng quản lý của Sở.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Cung cấp các thông tin liên quan đến quy hoạch đất trồng lúa, rau màu, cây ăn quả tập trung, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, khu chăn nuôi, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung.

b) Phối hợp trong việc hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục và

giải quyết theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì thẩm định dự toán kinh phí xúc tiến đầu tư hằng năm của tỉnh để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ xúc tiến đầu tư; căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư; hướng dẫn việc sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

b) Phối hợp với các ngành có ý kiến đề xuất xử lý các vấn đề liên quan đến sử dụng đất công; tài sản công có liên quan đến hoạt động thu hút và xúc tiến đầu tư của tỉnh; giải quyết theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật để xây dựng, lưu trữ, vận hành hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu cho hoạt động xúc tiến đầu tư.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về tỉnh Hải Dương nhằm thu hút đầu tư theo hướng thiết thực, hiệu quả.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác thông tin, tuyên truyền, đặc biệt là thông qua báo chí, mạng xã hội, Cổng thông tin đối ngoại tỉnh (bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài) và các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư trực tuyến.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Cung cấp thông tin, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư về giáo dục nghề nghiệp, phát triển nguồn nhân lực; phối hợp xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư về giáo dục nghề nghiệp, phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh xã hội.

b) Thực hiện cơ chế, chính sách đảm bảo nguồn lao động cho hoạt động đầu tư trên địa bàn.

8. Sở Y tế

a) Cung cấp thông tin, phối hợp xúc tiến đầu tư các dự án về y tế cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để bổ sung danh mục các dự án kêu gọi đầu tư hằng năm.

b) Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục và giải quyết theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Cung cấp thông tin, phối hợp xúc tiến đầu tư các dự án đầu tư về đào

tạo, hướng nghiệp nghề, các dự án khác thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để bổ sung danh mục các dự án kêu gọi đầu tư hằng năm.

b) Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục và giải quyết theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị liên quan tổ chức xúc tiến, quảng bá, thu hút các nhà đầu tư về các hoạt động có liên quan đến dự án đầu tư thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

b) Phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, các chương trình xúc tiến du lịch, hỗ trợ quảng bá, phát triển thương hiệu du lịch Hải Dương và doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện xúc tiến đầu tư các dự án du lịch, hạ tầng du lịch; sản phẩm du lịch và du lịch đặc thù.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cung cấp thông tin liên quan đến quy hoạch di tích, khu du lịch trên địa bàn tỉnh.

đ) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn nhà đầu tư vào lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thực hiện các thủ tục và giải quyết theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư theo chức năng quản lý của Sở.

11. Sở Giao thông vận tải

a) Cung cấp các thông tin về quy hoạch, kế hoạch xây dựng các công trình giao thông, đặc biệt là quy hoạch các điểm đầu nối và hệ thống đường gom trên các quốc lộ.

b) Hướng dẫn các nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục về kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa và các thủ tục khác liên quan đến ngành giao thông vận tải.

c) Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục và giải quyết theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư.

12. Công an tỉnh

Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các quy định về công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật.

13. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư phát triển các khu công nghiệp và xúc tiến, thu hút đầu tư vào khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao trên cơ sở đảm bảo sự phù hợp, thống nhất với Chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư chung của tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp xây dựng hình ảnh, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư để phát triển các khu công nghiệp và xúc tiến, thu hút đầu tư vào khu công nghiệp.

c) Phối hợp cung cấp thông tin về tình hình xây dựng và phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; các thủ tục hành chính, các chính sách ưu đãi đầu tư; xây dựng cơ sở dữ liệu, các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho công tác xúc tiến đầu tư chung của tỉnh.

d) Tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư vào khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

14. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Hải Dương

a) Cung cấp thông tin và tình hình hoạt động của các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh, các cơ chế chính sách hỗ trợ, các điều kiện, thủ tục cho vay vốn để thực hiện các hoạt động đầu tư, kinh doanh.

b) Thực hiện tốt các chính sách tiền tệ, ngoại hối, lãi suất và tạo điều kiện thuận lợi trong giải ngân vốn thực hiện dự án.

15. Chi cục Hải quan Hải Dương

a) Cung cấp thông tin, hướng dẫn và phối hợp thực hiện tốt các quy định của ngành đối với các hoạt động xuất, nhập khẩu.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ, nguyên vật liệu thực hiện dự án đầu tư.

c) Phối hợp và tạo điều kiện để thông quan, xuất khẩu hàng hóa, sản phẩm của tỉnh Hải Dương ra thị trường các nước.

16. Cục Thuế tỉnh

a) Hướng dẫn, phổ biến chính sách thuế; hỗ trợ cho doanh nghiệp, nhà đầu tư các thủ tục kê khai, nộp thuế, phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn; chủ trì phối hợp giải quyết đối với các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp, nhà đầu tư liên quan đến chính sách thuế, thủ tục ưu đãi về thuế dành cho các dự án đầu tư, đảm bảo đúng quy định.

b) Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục và giải quyết theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc khác của nhà đầu tư.

17. Báo Hải Dương, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh

a) Phối hợp quảng bá tiềm năng cơ hội đầu tư, môi trường đầu tư; giới

thiệu và cung cấp các thông tin liên quan đến cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh.

b) Phối hợp và tăng cường các hoạt động tuyên truyền tới các nhà đầu tư trong tỉnh, trong nước và nước ngoài.

18. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan khác

Theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan để thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, hỗ trợ cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện đầu tư.

19. UBND cấp huyện

a) Cung cấp thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, hiện trạng sử dụng đất, nguồn gốc đất đai và các cơ sở dữ liệu khác theo yêu cầu để phục vụ công tác xúc tiến đầu tư.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư giới thiệu địa điểm dự án cho nhà đầu tư; tính toán sơ bộ giá thuê đất, giá bồi thường giải phóng mặt bằng để cung cấp cho nhà đầu tư; xử lý các vấn đề theo thẩm quyền để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của nhà đầu tư trên địa bàn.

c) Tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư, sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, kế hoạch sử dụng đất, địa điểm đầu tư; làm tốt công tác quản lý Nhà nước về đầu tư tại địa phương để phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư.

d) Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về xây dựng theo quy định hiện hành; thực hiện thẩm định phê duyệt khi cấp phép xây dựng hoặc tổng mặt bằng xây dựng dự án và cấp Giấy phép xây dựng dự án theo thẩm quyền.

Chương IV

KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí cho hoạt động xúc tiến đầu tư được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

a) Kinh phí cho hoạt động xúc tiến đầu tư được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện theo chương trình, kế hoạch được phê duyệt.

b) Kinh phí cho hoạt động phối hợp được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan được giao nhiệm vụ phối hợp.

c) Trường hợp phát sinh nhiệm vụ theo yêu cầu của công tác quản lý

Nhà nước nhưng chưa được bố trí kinh phí để thực hiện thì cơ quan chủ trì tổng hợp dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác và các khoản tài trợ, huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 17: Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung trong quy chế phối hợp này; cử cán bộ, công chức tham gia làm đầu mối phối hợp trong công tác xúc tiến đầu tư; cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các nhà đầu tư theo quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, duy trì và thường xuyên phối hợp với các đầu mối làm công tác xúc tiến đầu tư; tổ chức hướng dẫn, ứng dụng công nghệ thông tin để thu thập, cung cấp thông tin và tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư theo nội dung của Quy chế này.

2. Định kỳ hằng năm, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các nội dung phối hợp gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan có ý kiến phản ánh, đề xuất bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.